

THUYẾT MINH
DANH SÁCH CÁC NỀN TẢNG DÙNG CHUNG CỦA CHÍNH PHỦ
ĐIỆN TỬ

Hà Nội, tháng 11 năm 2019

1. Một số đặc điểm về các hệ thống Chính phủ điện tử

Các nền tảng, hệ thống dùng chung quốc gia về Chính phủ điện tử (CPĐT) ở đây được đề cập là: *Mọi thành phần của hạ tầng, kênh truyền, dữ liệu, phần mềm... mà có thể dùng chung được nhằm phục vụ nghiệp vụ chung về CPĐT của các bộ, ngành, đặc biệt là các địa phương với số lượng từ 2 đơn vị cấp bộ, cấp tỉnh trở lên. Nếu nghiệp vụ đặc thù chỉ trao đổi riêng giữa các đơn vị đó thì không coi là dùng chung.* Các hệ thống dùng chung phục vụ Chính phủ điện tử nằm trong các nhóm sau:

- Hạ tầng truyền dẫn;
- Hạ tầng trung tâm dữ liệu;
- Cơ sở dữ liệu;
- Nền tảng dùng chung;
- Phần mềm ứng dụng.

2. Nguyên tắc đề xuất các nền tảng, hệ thống dùng chung quốc gia về Chính phủ điện tử

- Một số hệ thống thông tin (HTTT) dùng chung được đặt ra trong Nghị quyết số 17/NQ-CP;

- Các hệ thống thông tin có vai trò cốt lõi, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Chính phủ điện tử;

- Với ứng dụng: Xem xét các hệ thống có tính liên thông giữa các đơn vị, có nghiệp vụ giống nhau; các hệ thống có khả năng nhân bản được trên nền tảng chung;

- Với các nền tảng, hạ tầng khác: Xem xét khả năng dùng chung theo hướng sử dụng trên nền tảng điện toán đám mây;

- Dựa trên xu hướng phát triển Chính phủ điện tử trên thế giới để xem xét thêm các hệ thống có nhu cầu thiết yếu trong tương lai.

- Việc lựa chọn phương án đầu tư cho các hệ thống thông tin (theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin hay đầu tư mua sắm) được thực hiện trên nguyên tắc: với các hệ thống thông tin thông dụng, sẵn có trên thị trường, ít có sự thay đổi, yêu cầu cầu nâng cấp, xây dựng một lần và triển khai trong phạm vi hẹp thì hướng tới việc đầu tư, mua sắm theo quy định pháp luật về đấu thầu. Trường hợp các sản phẩm triển khai ở phạm vi rộng, thường xuyên thay đổi, nâng cấp để phù hợp với yêu cầu hoạt động thì hướng tới hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Danh mục các nền tảng, hệ thống dùng chung

3.1 Hạ tầng kết nối các HTTT phục vụ Chính phủ điện tử trên nền Internet

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.2 Trung tâm tích hợp dữ liệu và CSDL dùng chung quốc gia

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.3 Hạ tầng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.4 Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia là mục tiêu quan trọng hàng đầu trong mục tiêu định danh và xác thực người dân, doanh nghiệp trong giao dịch điện tử với các cơ quan nhà nước, có khả năng mở rộng phục vụ các giao dịch dân sự, thương mại điện tử. Đây là một phần không thể thiếu khi triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến, hướng đến làm cơ sở cho Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Các yêu cầu chính đối với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia:

- Hỗ trợ các phương án định danh và xác thực trong việc đăng ký, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công một cách đơn giản, giảm thời gian chờ xác minh, thông tin chính xác.

- Hỗ trợ đa dạng phương án xác thực bằng chữ ký số, xác thực dựa trên số điện thoại di động (Mobile Connect...), xác thực dựa trên tài khoản sử dụng một lần (OTP), xác thực dựa trên đặc điểm sinh trắc, xác thực dựa trên tên/mật khẩu... phù hợp với các loại dịch vụ công khác nhau.

- Cung cấp các dịch vụ cho các bên thứ 3 sử dụng phục vụ việc xác thực điện tử khi thực hiện các giao dịch điện tử.

b) Sản phẩm: Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia thực hiện định danh, xác thực giữa bên cần định danh và các nhà cung cấp dịch vụ định danh trong các giao dịch điện tử.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Lộ trình thực hiện:

- 2020: Hoàn thành hệ thống

- 2021-2025: Triển khai trên phạm vi toàn quốc

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.5 Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.6 Cổng dữ liệu quốc gia

a) Nội dung:

Cổng dữ liệu quốc gia (vận hành tại data.gov.vn cho các đối tượng người dùng bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân) có vai trò:

- Cung cấp thông tin về hiện trạng; lộ trình xây dựng, ứng dụng các hệ thống; thông tin kết nối, chia sẻ, sử dụng của các CSDL dữ liệu quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung của các bộ, ngành, địa phương.

- Cung cấp, đánh giá các xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

- Cung cấp Khung kiến trúc chính phủ điện tử quốc gia, các Kiến trúc chính phủ điện tử các Bộ, tỉnh kèm theo lộ trình xây dựng, ứng dụng, khai thác các hệ thống phục vụ chính quyền, người dân, doanh nghiệp.

- Cung cấp các mô hình tham khảo triển khai chính phủ điện tử, đô thị thông minh của các Bộ, tỉnh điển hình ở Việt Nam và các quốc gia, thành phố trên thế giới.

- Cung cấp dữ liệu mở nhiều cấp độ khai thác theo từng giai đoạn nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, người dân đáp ứng các mục tiêu về quản trị, nghiên cứu, học tập, sản xuất, kinh doanh...

- Cung cấp dữ liệu đặc tả, danh mục dùng chung, dữ liệu tham chiếu.

- Cung cấp các bộ công cụ, APIs, hướng dẫn kết nối, truy cập và sử dụng dữ liệu.

- Theo dõi, đánh giá và quản lý các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và các yêu cầu chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT, các CSDL.

- Cổng dữ liệu quốc gia sẽ kết nối với các hệ thống quản lý dữ liệu quốc gia, các hệ thống quản lý dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành, địa phương.

b) Sản phẩm: Hình thành một Cổng dữ liệu quốc gia (vận hành tại địa chỉ data.gov.vn) được tổ chức phân quyền phù hợp để mọi người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, báo chí,... tra cứu, khai thác thông tin chỉ cần vào một

nơi duy nhất nhằm đảm bảo sự thuận tiện cho người sử dụng, cũng như đơn giản hóa việc xây dựng các hệ thống chia sẻ dùng chung và tiết kiệm chi phí.

c) Cơ quan thực hiện

- Bộ TTTT phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện.

d) Lộ trình:

- 2020: Cổng dữ liệu cung cấp công khai các thông tin về tình trạng hình thành dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, hiện trạng chia sẻ dữ liệu và các thông tin cần thiết để kết nối. Tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa.

- 2021-2025: Cổng dữ liệu cung cấp dữ liệu mở và tiến hành đánh giá, xếp hạng công khai mức độ phát triển dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

3.7 Ứng dụng dùng chung cho người dân (MyInfo)

a) Nội dung:

Thiết lập một ứng dụng làm đầu mối giao tiếp với người dân giúp người dân tiếp nhận thông tin do các cơ quan nhà nước cung cấp như: các thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các thông tin về thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính...

Các yêu cầu chính đối với Ứng dụng dùng chung cho người dân như sau:

- Cung cấp các thông tin được cá nhân hóa liên quan trực tiếp đến từng người dân tại địa bàn hay du khách lưu trú trong thời gian ngắn... Bên cạnh đó ứng dụng cho phép giao tiếp với chính quyền, gửi phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan nhà nước.

- Cho phép người dân lưu trữ, quản lý và kiểm soát việc cung cấp thông tin cá nhân của mình. Hiện nay, rất nhiều giấy tờ của người dân là do cơ quan nhà nước cấp như: Khai sinh, hộ khẩu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, bằng đại học... Những giấy tờ này ngoài bản giấy, có thể cấp bản điện tử và người dân quản lý trực tuyến. Ứng dụng MyInfo hỗ trợ người dân quản lý các thông tin cá nhân một cách an toàn, bảo mật, đồng thời có cơ chế cho phép người dân kiểm soát được việc các cá nhân, tổ chức truy cập đến thông tin của mình.

- Cung cấp chức năng xác thực định danh điện tử của người dân. Sau khi người dân được xác minh nhân thân thì ứng dụng MyInfo sẽ được đóng vai trò xác thực định danh điện tử khi người dân tiến hành các giao dịch trực tuyến.

- Cung cấp tính năng quản lý thông tin cá nhân, trong đó có toàn bộ các thông

tin cá nhân trong quá trình sống và làm việc tại nước CHXHCN Việt Nam. Dữ liệu được lưu trữ, xâu chuỗi đảm bảo nội dung chính xác và không thể giả mạo. Qua đó, người dân có thể làm chủ dữ liệu của mình, có thể tùy ý chia sẻ, đảm bảo quyền riêng tư. Dữ liệu người dân sẽ bao gồm các thông tin về sức khỏe, học vấn, tình trạng hôn nhân, tài sản cá nhân... sẽ được lưu trữ và khai thác trên Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Có thể sử dụng làm ứng dụng tương tác giữa người dân và các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích, tổ chức nói chung. Người dân khi thực hiện giao dịch sẽ không cần giấy tờ bằng bản giấy hay mất thêm chi phí kiểm tra, xác thực thông tin không cần thiết, thay vào đó, có thể chia sẻ thông tin cho các cá nhân, tổ chức liên quan phục vụ việc thực hiện giao dịch một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Sản phẩm:

Hình thành ứng dụng dùng chung quốc gia duy nhất gồm:

- Ứng dụng trên di động, 1 địa chỉ web duy nhất trên mạng để giao diện với chính quyền.

- Hệ thống gồm 2 chức năng chính: (1) Là giao diện tiếp nhận mọi yêu cầu, cung cấp mọi thông tin tới người dân; (2) là nơi lưu mọi thông tin cá nhân của người dân một cách an toàn bảo mật, cho phép người dân có quyền làm chủ thông tin của mình.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ TTTT chủ trì, phối hợp với các Bộ chủ quản các CSDL quốc gia liên quan.

d) Lộ trình:

- 2020-2021: Hoàn thiện hệ thống, ban đầu đưa vào sử dụng thử nghiệm, phục vụ một số dịch vụ công thiết yếu.

- 2022-2025: Triển khai diện rộng, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu người dân trong cả nước.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

3.8 Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo quốc gia để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia bao gồm Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ) và Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là Hệ thống thông tin báo cáo bộ, cơ quan, địa phương).

Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia có thể kết nối, liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin thống kê quốc gia, cho phép các chỉ tiêu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành có thể cập nhật dữ liệu trực tuyến, sẵn sàng cung cấp cho người có thẩm quyền để nắm bắt đầy đủ thông tin, số liệu ngay sau khi có sự thay đổi; giúp theo dõi, ra quyết định chỉ đạo, điều hành và cho phép đo lường, đánh giá hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, trong đó Trung tâm chỉ đạo, điều hành là hợp phần quan trọng của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu trực tuyến theo lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

b) Sản phẩm: Hệ thống báo cáo dùng chung được cho các bộ, ngành, địa phương nhằm triển khai nhanh chóng, an toàn, dễ dàng tích hợp, tiết kiệm chi phí.

Các yêu cầu chính đối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia như sau:

- Cung cấp các tính năng đảm bảo cơ chế tùy biến để các bộ, ngành, địa phương có thể ứng dụng, tích hợp, sử dụng để xây dựng, phát triển phân hệ phần mềm báo cáo của bộ, ngành, địa phương. Cụ thể, hệ thống cung cấp quy trình động (ISO-điện tử), dễ dàng tùy biến, chuẩn hóa, xây dựng quy trình về báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Người dùng có thể tự định nghĩa biểu mẫu báo cáo để tổng hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, phần mềm báo cáo hoặc phần mềm có chức năng trích xuất báo cáo tổng hợp của các bộ, ngành, địa phương.

- Cho phép thiết kế bảng theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ và đo lường, đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (KPIs); kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để phục vụ việc xác định các chỉ số KPI; hỗ trợ quản lý, theo dõi tình hình biến động số liệu và cung cấp công cụ trực quan phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra các quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Ký số toàn bộ báo cáo và các biểu mẫu kèm theo nhằm đảm bảo tính xác thực và toàn vẹn của toàn bộ văn bản điện tử được ký số.

- Thiết lập các hệ thống bảo mật, mã hóa dữ liệu cho Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia nhằm bảo đảm an toàn, an ninh của hệ thống cũng như dữ liệu biểu mẫu báo cáo.

- Tổng hợp tình hình tiếp nhận báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, người có

thẩm quyền.

c) Cơ quan thực hiện

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp cùng Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, địa phương triển khai thực hiện.

d) Lộ trình:

- 2019: Hoàn thành và đưa vào thử nghiệm kết nối HTTT báo cáo Chính phủ với một số HTTT báo cáo của bộ, địa phương.

- 2020: Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thử nghiệm; thực hiện kết nối với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- 2021-2025: Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống, thực hiện kết nối HTTT báo cáo của Chính phủ với toàn bộ các HTTT của bộ, cơ quan, địa phương.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.9 Kho tích hợp dữ liệu tổng hợp (V-DataHub)

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin

3.10 Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (V-Insight)

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.11 Hệ thống quản lý dữ liệu chủ và danh mục điện tử dùng chung (V-MDM)

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư xây dựng ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.12 Hệ thống giám sát và kiểm soát Chính phủ điện tử (V-Eye)

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.13 Nền tảng phát triển Chính phủ điện tử (V-DevOps)

Tham khảo Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.14 Cổng Dịch vụ công quốc gia

Thực hiện theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.15 Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Thực hiện theo Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án CSDL quốc gia về dân cư.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.16 Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- Cung cấp dịch vụ công về đăng ký doanh nghiệp; liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo thời gian thực;

- Cung cấp các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, tình hình kinh tế - xã hội; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh

nghiệp;

- Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tra cứu tên, đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã qua mạng điện tử, thực hiện các quy định về công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp và báo cáo tài chính của doanh nghiệp trên phạm vi cả nước;

- Quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp sau khi thành lập;

- Công bố thông tin về vi phạm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Chuẩn hóa dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp;

- Trao đổi thông tin với hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước khác theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phục vụ mục đích quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp trên toàn quốc, sẵn sàng chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ phát triển CPĐT, cải cách hành chính tại Việt Nam được hiệu quả.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Lộ trình:

- 2020-2021: Hoàn chỉnh hệ thống, bổ sung đối tượng hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể vào cơ sở dữ liệu để quản lý.

- 2021-2025: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

3.17 Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- CSDL đất đai quốc gia được cập nhật thường xuyên dữ liệu biến động từ hệ thống phần mềm nghiệp vụ quản lý thông tin đất đai.

- CSDL đất đai quốc gia lưu trữ toàn bộ dữ liệu hiện tại và dữ liệu lịch sử của thửa đất, bao gồm: dữ liệu không gian đất đai, dữ liệu thuộc tính đất đai và các dữ liệu khác có liên quan đến thửa đất.

- CSDL đất đai quốc gia hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ cơ bản, chủ yếu sau:

Đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai và lập hồ sơ địa chính; điều tra và đánh giá đất đai; quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định giá đất; thống kê, kiểm kê đất đai; quản lý biến động, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác..

b) Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (cơ sở dữ liệu đất đai từ Trung ương tới địa phương) phục vụ quản lý đất đai tại các cấp, cung cấp các dịch vụ công về đất đai, chia sẻ thông tin đất đai với các ngành khác (thuế, công chứng, ngân hàng, ...).

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

3.18 Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- Chuyển đổi, làm sạch và tích hợp dữ liệu;
- Tra cứu, khai thác thông tin;
- Phân tích và lập dự báo;
- Quản lý và phân quyền cho người sử dụng;
- Quản lý Metadata và các Jobs (Theo dõi, chuyển đổi dữ liệu; làm sạch, tích hợp và chuyển dữ liệu; Liệt kê thay đổi trong hệ thống);
- Quản lý hệ thống.

b) Sản phẩm: CSDL quốc gia về Tài chính thống nhất đáp ứng nhu cầu về tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, quản lý và điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế. CSDL quốc gia về Tài chính là cốt lõi, trung tâm của Hệ thống thông tin tài chính quốc gia. Thông tin dữ liệu trong CSDL quốc gia về Tài chính sẽ là kho thông tin tri thức được quản lý và khai thác theo các phương thức quản lý và khai thác của một nguồn lực kinh tế trong nền kinh tế mới - kinh tế tri thức.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

3.19 Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- Đăng nhập, đăng xuất, xác thực.
- Cổng thông tin quốc gia về BHXH, BHYT, BHTN.
- Tích hợp, kết nối với các hệ thống bên ngoài.
- Tích hợp, kết nối với các hệ thống nội bộ ngành.
- Tra cứu, tìm kiếm thông tin về BHXH, BHYT, BHTN.
- Báo cáo, tổng hợp, thống kê về BHXH, BHYT, BHTN.
- Chia sẻ dữ liệu về bảo hiểm.
- Cập nhật thông tin, dữ liệu về BHXH, BHYT, BHTN.
- Đồng bộ thông tin, dữ liệu về BHXH, BHYT, BHTN.
- Quản lý lịch sử đồng bộ, khai thác, cung cấp, sử dụng dữ liệu.
- Quản trị hệ thống, sao lưu, phục hồi dữ liệu.
- Hướng dẫn sử dụng, khai thác hệ thống.
- Hỗ trợ người dùng thông qua hệ thống tự động.

b) Sản phẩm: CSDL quốc gia về Bảo hiểm để lưu trữ, quản lý dữ liệu ngành được đảm bảo tính chính xác, tính toàn vẹn; được lưu trữ tập trung và được áp dụng mức độ đảm bảo an ninh thông tin cấp quốc gia, dữ liệu đầy đủ, được làm sạch và cập nhật của tất cả các đối tượng, đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định

về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Thuê dịch vụ xây dựng quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

3.20 Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- *Đăng ký khai sinh điện tử*: Cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch có liên quan đến đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện và Sở Tư pháp cấp tỉnh.

- *Đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung*: Cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch đối với các phân hệ đăng ký hộ tịch còn lại, đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật về Hộ tịch;

- *Quản lý hộ tịch*: Cung cấp các chức năng phục vụ nghiệp vụ báo cáo thống kê, tra cứu, xem chi tiết dữ liệu theo phạm vi quản lý hộ tịch, triển khai cho UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện, Sở Tư pháp cấp tỉnh và Bộ Tư pháp;

- *Quản lý cơ sở dữ liệu người dùng*: Cung cấp các chức năng, tiện ích cho phép Sở Tư pháp có thể quản lý thông tin tài khoản của tất cả các công chức tư pháp – hộ tịch cấp huyện và cấp xã trên toàn tỉnh/thành phố theo thẩm quyền;

- *Đăng ký hộ tịch trực tuyến*: Hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch. Cho phép người dân gửi hồ sơ điện tử yêu cầu đăng ký một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch cho cơ quan đăng ký xem trước khi chính thức mang hồ sơ đầy đủ đến cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện.

b) Sản phẩm: CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc theo hướng hình thành Hệ thống thông tin hộ tịch với sự quản lý tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp, có sự phân cấp, phân quyền hợp lý cho Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký, quản lý hộ tịch với cấu trúc chuẩn chung tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đăng ký, quản lý hộ tịch theo Luật Hộ tịch và giải quyết thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch trực tuyến, có khả năng kết nối để cung cấp thông tin hộ tịch cho CSDL quốc gia về dân cư và CSDL chuyên ngành khác có liên quan.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư xây dựng ban đầu, thuê dịch vụ CNTT vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.